

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ C
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 21 – 3 – 2023

V/v “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Minh Chí

2. Bà Đoàn Thị Bảy

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thắm, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Ngày 21 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 610/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2022 về việc “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự.

- Nguyên đơn: Chị **Võ Anh Th**, sinh năm: 2001. (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp I, xã TB, huyện TB, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Vũ Tr**, sinh năm: 2000. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp M, xã LV, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **Huỳnh Ngọc Y**, sinh năm: 1967. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp M, xã LV, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại phiên tòa, chị Võ Anh Th trình bày và xác định yêu cầu như sau:

- Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Vũ Tr chung sống với nhau vào tháng 4 năm 2022, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LV, thành phố C, tỉnh Cà Mau. Thời gian chung sống, chị và anh Tr phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không hoà hợp với nhau, xảy ra cãi vã không hàn gắn được; anh Tr không bảo vệ được chị khi chị và mẹ chồng chị xảy ra mâu thuẫn. Chị đã về nhà cha mẹ ruột chị sống và ly thân với anh Tr từ tháng 10/2022 đến nay. Xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được, chị xin ly hôn anh Tr.

- Con chung: Chị và anh Nguyễn Vũ Tr không có con chung.
- Về tài sản chung: Chị và anh Tr có tài sản chung gồm 01 (một) dây chuyền vàng 24k trọng lượng 03 (ba) chỉ và 01 (một) lắc tay vàng 24k trọng lượng 03 (ba) chỉ. Đây là vàng cưới cha mẹ chồng cho vợ chồng chị. Số vàng này anh Tr đang giữ. Chị yêu cầu chia đôi tài sản chung.

- Về nợ chung: Chị và anh Tr không có nợ chung.

Bản tự khai tại Tòa án đề ngày 23/11/2022 anh Nguyễn Vũ Tr trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Tr không đồng ý ly hôn vì anh và chị Th không có cự cãi hay đánh đập.

- Về con chung: Anh và chị Võ Anh Th không có con chung.

- Về tài sản chung: Anh và chị Th có 06 (sáu) chỉ vàng 24k. Vợ chồng đi làm gửi vàng cho mẹ anh là bà Huỳnh Ngọc Y giữ. Số vàng trên mẹ anh cho vợ chồng anh làm vốn nhưng mẹ anh không đuổi vợ anh đi nên mẹ anh không đưa lại vàng.

- Về nợ chung: Anh Tr không trình bày về nợ chung.

Đơn trình bày ý kiến và đề nghị xét xử vắng mặt đề ngày 11/12/2022, anh Nguyễn Vũ Tr trình bày:

- Về hôn nhân: Anh đồng ý ly hôn chị Võ Anh Th.

- Anh và chị Võ Anh Th có 06 (sáu) chỉ vàng 24k được tặng cho chung vào ngày cưới nhưng số vàng này do Võ Anh Th quản lý và đã sử dụng cho mục đích sinh hoạt chung của vợ chồng nên số vàng này không còn nữa. Anh Tr không có ý kiến gì về tài sản chung này do tài sản đã không còn tồn tại. Trước đây anh trình bày mẹ anh là bà Huỳnh Ngọc Y đang quản lý 06 chỉ vàng 24 k là không đúng, do anh nhầm lẫn. Anh đính chính lại là mẹ anh không quản lý số vàng mà Võ Anh Th quản lý và đã sử dụng hết.

- Đề nghị Tòa án xét xử vụ án vắng mặt anh.

Đơn trình bày ý kiến và đề nghị xét xử vắng mặt đề ngày 10/12/2022, bà Huỳnh Ngọc Y trình bày:

- Bà nhận được Thông báo yêu cầu trình bày ý kiến số 1074/2022/TB-TA ngày 23/11/2022. Bà khẳng định bà không quản lý 06 chỉ vàng 24k như lời trình bày của anh Nguyễn Vũ Tr; ai đang quản lý 06 chỉ vàng thì bà không biết.

- Do bà không có liên quan gì trong vụ án tranh chấp xin ly hôn giữa Võ Anh Th và Nguyễn Vũ Tr nên bà đề nghị Tòa án xét xử vụ án vắng mặt bà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng dân sự: Chị Võ Anh Th và anh Nguyễn Vũ Tr có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, nay chị Th xin ly hôn. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân. Anh Tr cư trú tại thành phố C nên Tòa án nhân dân thành phố C thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Tr và bà Y đã được triệu tập đến Tòa án để tham gia phiên tòa xét xử vụ án. Anh Tr và bà Y đề nghị Tòa án xét xử vụ án vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử

vụ án vắng mặt anh Tr và bà Y theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy chị Thư và anh Tr chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên hôn nhân của chị Th và anh Tr được pháp luật công nhận. Chị Th xác định chị và anh Tr phát sinh mâu thuẫn không hoà giải, hàn gắn được. Chị Thư cương quyết ly hôn. Anh Tr cũng đồng ý ly hôn. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu của chị Th, cho chị Th ly hôn anh Tr.

[3] Về con chung: Chị Võ Anh Th và anh Nguyễn Vũ Tr xác định anh, chị không có con chung.

[4] Về tài sản chung: Chị Th xác định vợ chồng có tài sản chung là 06 (sáu) chỉ vàng 24kara, anh Tr đang quản lý. Chị Th yêu cầu chia đôi tài sản chung. Bản tự khai tại Tòa án ngày 23/11/2022 do anh Tr viết, anh Tr trình bày 06 (sáu) chỉ vàng 24kara gửi mẹ anh là bà Huỳnh Ngọc Y giữ; do mẹ anh không đuổi vợ anh đi nên mẹ anh không đưa lại số vàng này. Tại văn bản trình bày ý kiến đề ngày 10/12/2023 bà Huỳnh Ngọc Y xác định bà không giữ 06 (sáu) chỉ vàng của anh Tr, chị Th. Tại văn bản trình bày ý kiến đề ngày 11/12/2022 anh Tr trình bày chị Th là người quản lý số vàng trên và đã bán để sử dụng hết vào mục đích sinh hoạt chung của vợ chồng. Hội đồng xét xử xét thấy: Tại Tòa án vào ngày 23/11/2022 anh Tr đã thừa nhận vợ chồng có và còn 06 chỉ vàng 24kara, gửi mẹ anh là bà Huỳnh Ngọc Y giữ. Bà Y không thừa nhận có giữ số vàng trên. Trong khi đó, anh Tr không chứng minh được việc anh có gửi mẹ anh số vàng này. Văn bản ngày 11/12/2022 anh Tr trình bày số vàng này không còn tồn tại do chị Th bán để phục vụ mục đích sinh hoạt chung của vợ chồng. Việc anh Tr thay đổi lời khai theo hướng có lợi cho anh là không có cơ sở chấp nhận. Tài sản chung anh Tr gửi mẹ anh giữ nhưng anh không chứng minh được nên anh phải chịu trách nhiệm về số vàng này. 06 (sáu) chỉ vàng trên là tài sản chung của vợ chồng được gia đình anh Tr cho vợ chồng anh vào ngày cưới nên yêu cầu của chị Th về việc chia đôi tài sản này khi ly hôn là phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về nợ chung: Chị Th xác định chị và anh Tr không có nợ chung. Anh Tr không trình bày ý kiến về nợ chung. Không ai yêu cầu về nợ chung nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Th là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật. Chị Th, anh Tr mỗi người được chia 03 chỉ vàng 24kara nên chị Th và anh Tr phải chịu án phí tính trên giá trị tài sản được chia.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 51, 56, 59 Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Căn cứ các Điều 147, 227, 228, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ điểm a, b khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1 - Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Võ Anh Th về việc xin ly hôn anh Nguyễn Vũ Tr.

2 - Về con chung: Không có.

3 - Về tài sản chung: Chấp nhận yêu cầu của chị Võ Anh Th về việc chia tài sản chung.

Giao anh Nguyễn Vũ Tr toàn quyền sở hữu 03 (ba) chỉ vàng 24karra.

Buộc anh Nguyễn Vũ Tr hoàn lại chị Võ Anh Th 03 (ba) chỉ vàng 24 kara.

4 - Về nợ chung: Không ai yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

5 - Về án phí dân sự sơ thẩm:

Án phí về Hôn nhân và Gia đình chị Võ Anh Th phải chịu 300.000 đồng. Án phí về việc chia tài sản chung chị Võ Anh Th phải chịu 805.000 đồng. Chị Võ Anh Th đã dự nộp tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm số tiền 1.080.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C vào ngày 28/10/2022 (biên lai thu số 0002353) được chuyển thu, nộp ngân sách Nhà nước. Đối trừ, chị Th còn phải nộp tiếp 25.000 đồng (*hai mươi lăm nghìn đồng*) khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Án phí về việc chia tài sản chung anh Nguyễn Vũ Tr phải chịu 805.000 đồng (chưa nộp). Anh Tr phải nộp khi bản án có hiệu lực pháp luật.

6 - Về quyền kháng cáo: Chị Võ Anh Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Vũ Tr, bà Huỳnh Ngọc Y vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Tr hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố C;
- Chi cục THADS thành phố C;
- UBND xã LV, thành phố C, tỉnh Cà Mau.
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ; Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Ngọc Hân